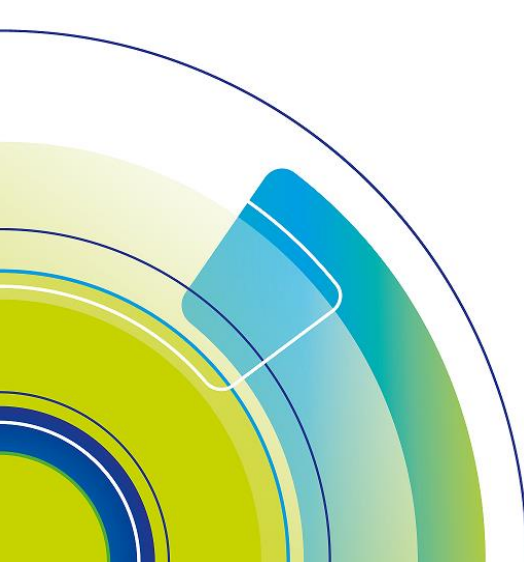




BÁO CÁO
THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP
Q2/2025
Ngày 04/08/2025



THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP DẪN KHÔI PHỤC NIỀM TIN

- Tính đến cuối tháng 06/2025, Thị trường TPDN có quy mô 1.297 nghìn tỷ đồng, đạt khoảng 11,3% GDP năm 2024.
- Thị trường TPDN Quý 2/2025 ghi nhận giá trị phát hành mới cao kỷ lục trong vòng 04 năm trở lại đây.

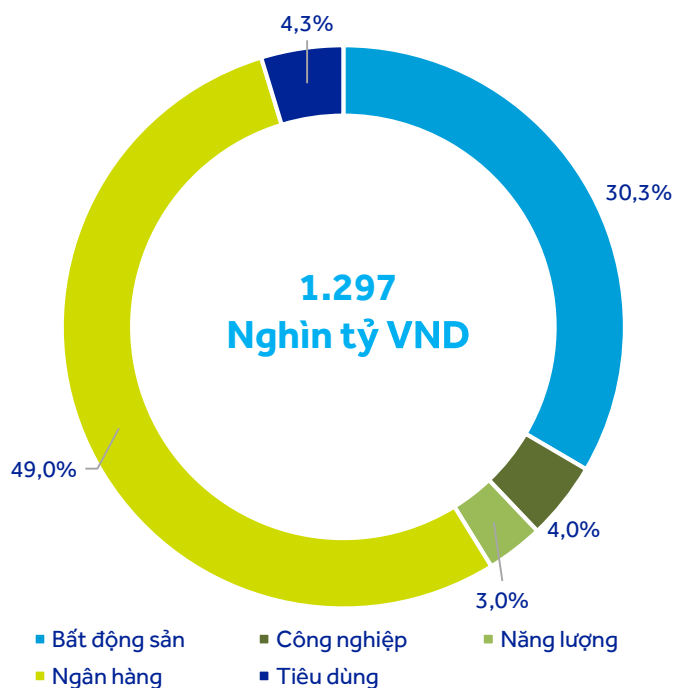
 Các xu hướng chính trong tháng Q2/2025:

Chỉ tiêu	Xu hướng	Những điểm nổi bật
Phát hành mới	Tăng	Quý 2 ("Q2") ghi nhận giá trị TPDN phát hành cao nhất trong vòng 04 năm gần đây với 188 đợt phát hành mới đạt giá trị 233,5 nghìn tỷ đồng, tăng 9,3 lần so với Q1/2025 và tăng 1,9 lần so với cùng kỳ.
Đáo hạn	Tăng	Giá trị trái phiếu đáo hạn trong Q3/2025 dự kiến 70,5 nghìn tỷ đồng. Trong đó ngành Bất động sản chiếm tỷ lệ đáo hạn cao nhất với 42,9 nghìn tỷ đồng, chiếm 61% tổng giá trị trái phiếu đáo hạn.
Chậm thanh toán gốc/lãi	Tăng	Tổng mệnh giá trái phiếu chậm thanh toán gốc/lãi Q2/2025 là 25 nghìn tỷ đồng tăng 1,3 lần so với quý trước. Trong đó chủ yếu là do sự gia tăng của nhóm ngành Bất động sản với tổng mệnh giá chậm thanh toán tăng từ 8,5 nghìn tỷ đồng lên 23,1 nghìn tỷ đồng.
Mua lại trước hạn	Tăng	- Tổng mệnh giá TPDN mua lại Q2/2025 là 90,6 nghìn tỷ đồng tăng 3,3 lần so với quý trước và tăng 1,7 lần so với cùng kỳ. - Ngày 25/06/2025, các trái chủ liên quan đến vụ án Bà Trương Mỹ Lan và các đồng phạm đã được thanh toán đợt 1 hơn 7 nghìn tỷ đồng trong tổng số hơn 30 nghìn tỷ đồng các khoản trái phiếu chậm thanh toán của các tổ chức phát hành có liên quan.
Thị trường thứ cấp	Tăng	Giá trị giao dịch TPDN thứ cấp Q2/2025 đạt 342,9 nghìn tỷ đồng, tăng 1,2 lần so với quý trước. Ngành Ngân hàng được ghi nhận có giá trị giao dịch lớn nhất với 152,4 nghìn tỷ đồng, tiếp đến là ngành Bất động sản với 114,5 nghìn tỷ đồng.

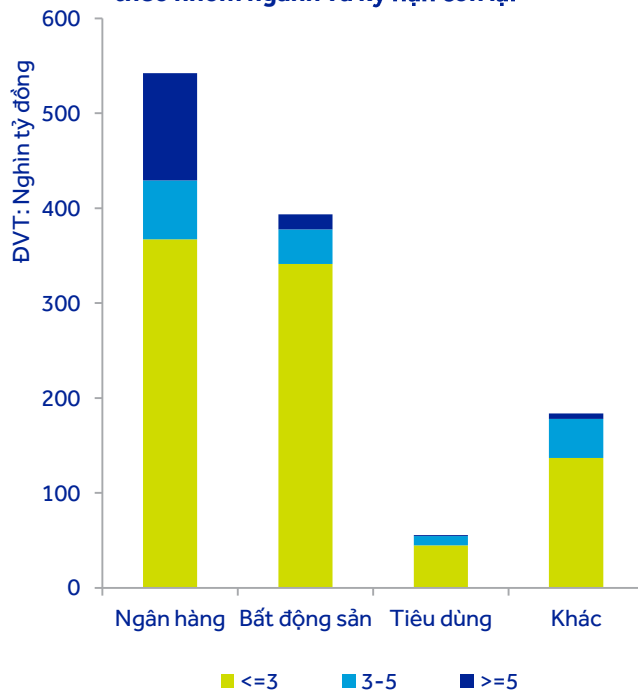
1. TRÁI PHIẾU ĐANG LƯU HÀNH

- Thị trường TPDN có quy mô khoảng 1.297 nghìn tỷ đồng trái phiếu lưu hành, trong đó 69% giá trị trái phiếu đang lưu hành có kỳ hạn còn lại nhỏ hơn hoặc bằng 03 năm. Nhóm ngành Ngân hàng và Bất động sản vẫn tiếp tục duy trì giá trị trái phiếu đang lưu hành cao nhất lần lượt là 636,2 nghìn tỷ đồng và 393,4 nghìn tỷ đồng.

Hình 1: Tổng mệnh giá TPDN đang lưu hành tính theo từng nhóm ngành



Hình 2: Giá trị TPDN đang lưu hành theo nhóm ngành và kỳ hạn còn lại



Nguồn: HNX, VBMA, ACBS

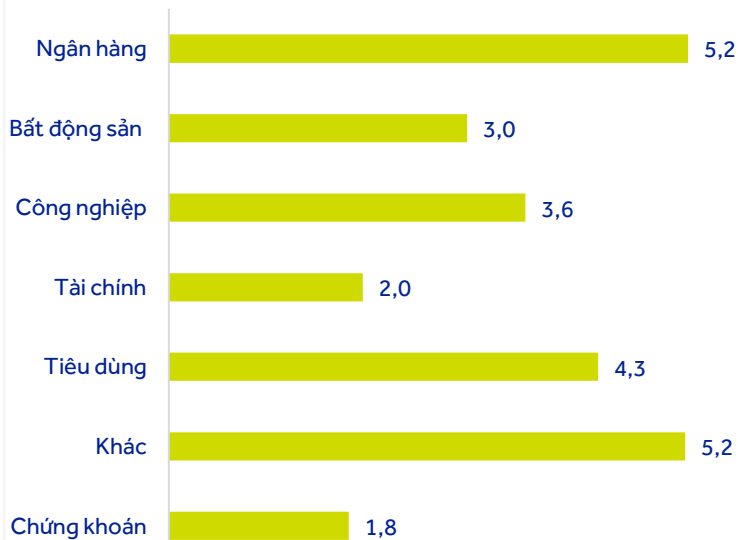
(*) TPDN đang lưu hành là trái phiếu chưa đáo hạn theo phương án phát hành.

2. PHÁT HÀNH MỚI

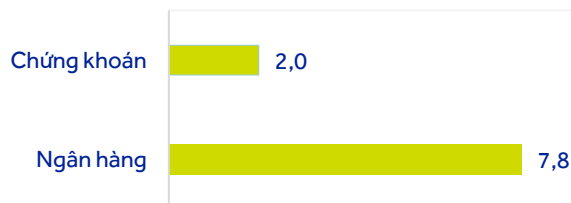
- Q2/2025 ghi nhận 188 đợt phát hành mới với giá trị 233,5 nghìn tỷ đồng, tăng 9,3 lần so với Q1/2025 và tăng 1,9 lần so với cùng kỳ, đến từ việc phát hành gia tăng của các nhóm ngành sau:
 - Nhóm ngành Ngân hàng cũng được ghi nhận giá trị phát hành cao nhất trong vòng 04 năm gần đây, với giá trị 173,2 nghìn tỷ đồng, cao gấp 1,9 lần so với cùng kỳ và tương đương 57% tổng giá trị phát hành năm 2024 của ngành. 16% Giá trị trái phiếu phát hành của ngành đến từ các đợt phát hành trái phiếu ra công chúng. Các Ngân hàng có giá trị phát hành lớn trong quý là Techcombank (35 nghìn tỷ đồng), ACB (27,6 nghìn tỷ đồng), MBBank (17,7 nghìn tỷ đồng).
 - Nhóm ngành Bất động sản chiếm tỷ trọng 17% tổng giá trị phát hành, Q2/2025 ghi nhận giá trị phát hành tương đương 90% tỷ trọng phát hành của Q4/2024 là quý có giá trị phát hành cao nhất của ngành Bất động sản. Các tổ chức phát hành có giá trị phát hành cao nhất là Công ty Cổ phần Tập đoàn Vingroup (18,1 nghìn tỷ đồng), Công ty CP Tư vấn và Kinh doanh Bất động sản TCO (8 nghìn tỷ đồng), Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Tổng hợp An Thịnh (5 nghìn tỷ đồng).
 - Q2/2025 cũng ghi nhận sự phát hành mới của nhóm ngành Công nghiệp chiếm tỷ trọng 4% trong tổng giá trị phát hành, trong đó giá trị phát hành lớn nhất được ghi nhận cho Công ty CP Sản xuất và Kinh doanh Vinfast (7,5 nghìn tỷ đồng).

- Một số biểu đồ thống kê kỳ hạn và lãi suất trái phiếu phát hành giai đoạn 2022-2025.

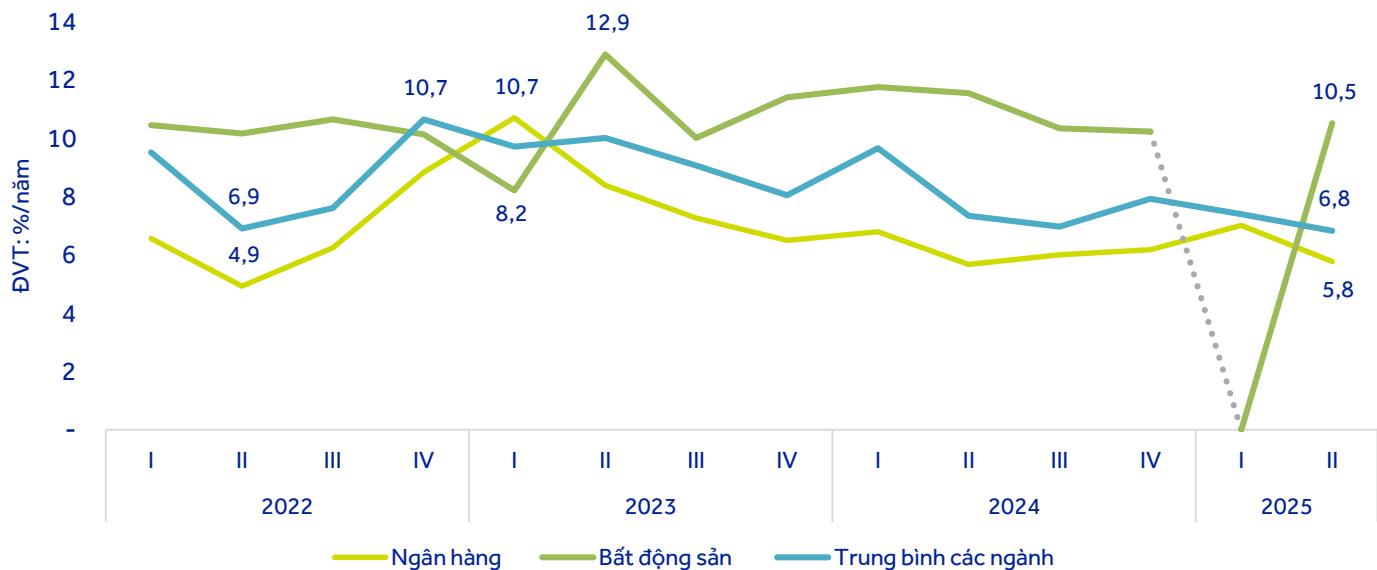
Hình 3: Kỳ hạn phát hành TPDN trung bình theo từng nhóm ngành cho phương thức phát hành riêng lẻ, giai đoạn 1H/2025



Hình 4: Kỳ hạn phát hành TPDN trung bình theo từng nhóm ngành cho phương thức phát hành ra công chúng, giai đoạn 1H/2025



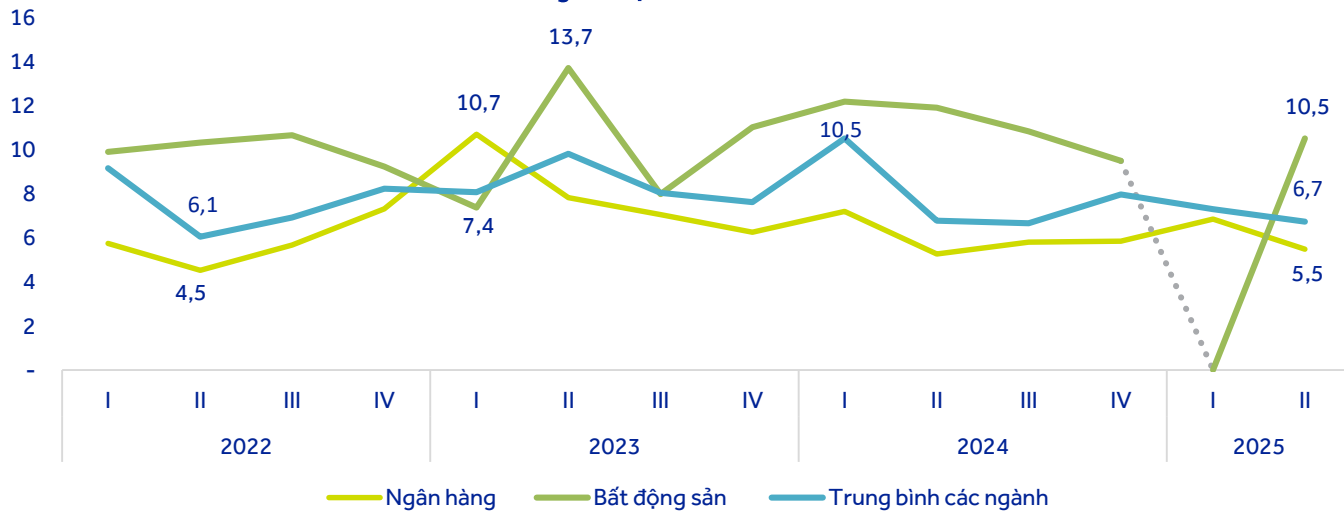
Hình 5: Lãi suất phát hành TPDN trung bình theo từng nhóm ngành giai đoạn 2022-2025



Nguồn: HNX, VBMA, ACBS

(*) Quý 1/2025 không ghi nhận giá trị phát hành mới của nhóm ngành Bất động sản.

Hình 6: Lãi suất phát hành TPDN trung bình có trọng số theo từng nhóm ngành, giai đoạn 2022 - 2025



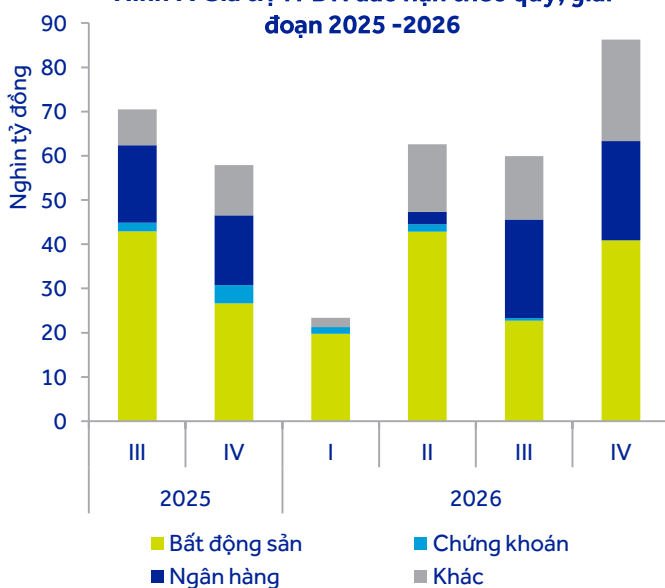
Nguồn: HNX, VBMA, ACBS

(*) Quý 1/2025 không ghi nhận giá trị phát hành mới của nhóm ngành Bất động sản.

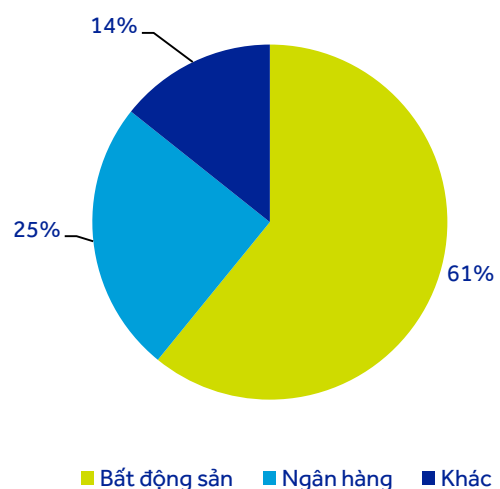
3. ĐÁO HẠN TRÁI PHIẾU

- Giá trị trái phiếu đáo hạn trong Q3/2025 dự kiến 70,5 nghìn tỷ đồng. Trong đó ngành Bất động sản chiếm tỷ lệ đáo hạn cao nhất với 42,9 nghìn tỷ đồng, chiếm 61% tổng giá trị trái phiếu đáo hạn.
- Chỉ xét riêng ngành Bất động sản, giá trị đáo hạn trong 12 tháng tiếp theo là 131,5 nghìn tỷ đồng. Trong đó, Tổ chức phát hành có tổng giá trị trái phiếu đáo hạn lớn nhất là Công ty Cổ phần Vinhomes với giá trị 16 nghìn tỷ đồng. Nếu tính giá trị phát hành của nhóm các công ty có liên quan thì tổng giá trị trái phiếu đáo hạn của Công ty Cổ phần Vinhomes và các công ty liên quan có giá trị 29,7 nghìn tỷ đồng, theo sau Công ty CP Tập đoàn Sovico 9,1 nghìn tỷ đồng.

Hình 7: Giá trị TPDN đáo hạn theo quý, giai đoạn 2025 - 2026

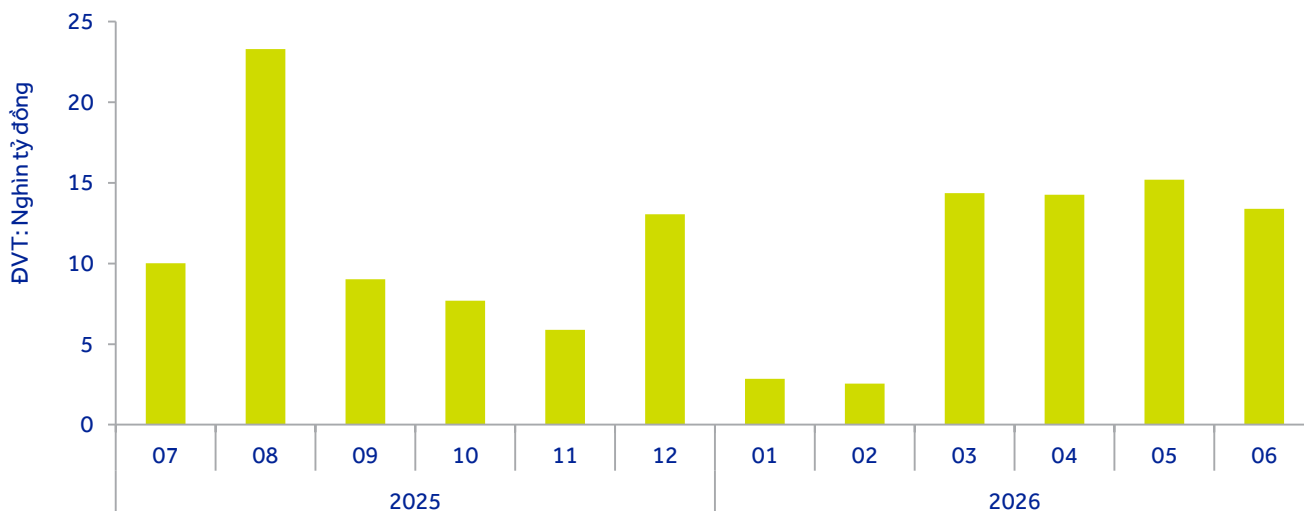


Hình 8: Tỷ trọng TPDN đáo hạn trong Q3/2025, theo ngành



Nguồn: HNX, VBMA, ACBS

Hình 9: Giá trị TPDN ngành Bất động sản đảo hạn trong 12 tháng tiếp theo

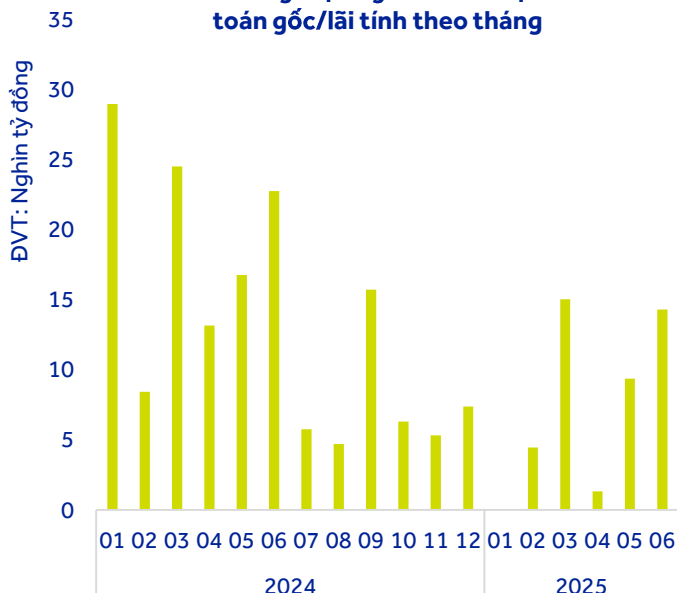


Nguồn: HNX, VBMA, ACBS

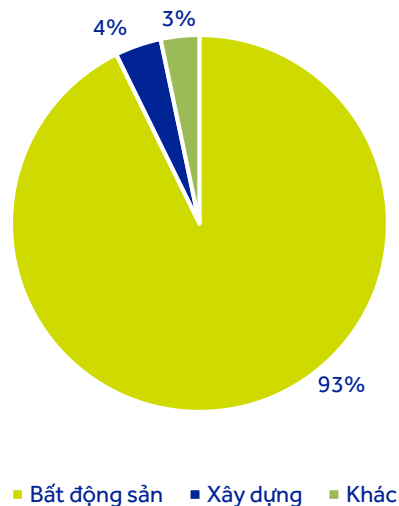
4. CHẬM THANH TOÁN GỐC/LÃI TRÁI PHIẾU

- Tổng mệnh giá trái phiếu chậm thanh toán gốc/lãi Q2/2025 là 25 nghìn tỷ đồng tăng 1,3 lần so với quý trước. Trong đó chủ yếu là do sự gia tăng của nhóm ngành Bất động sản với tổng mệnh giá chậm thanh toán tăng từ 8,5 nghìn tỷ đồng lên 23,1 nghìn tỷ đồng.

Hình 10: Tổng mệnh giá TPDN chậm thanh toán gốc/lãi tính theo tháng



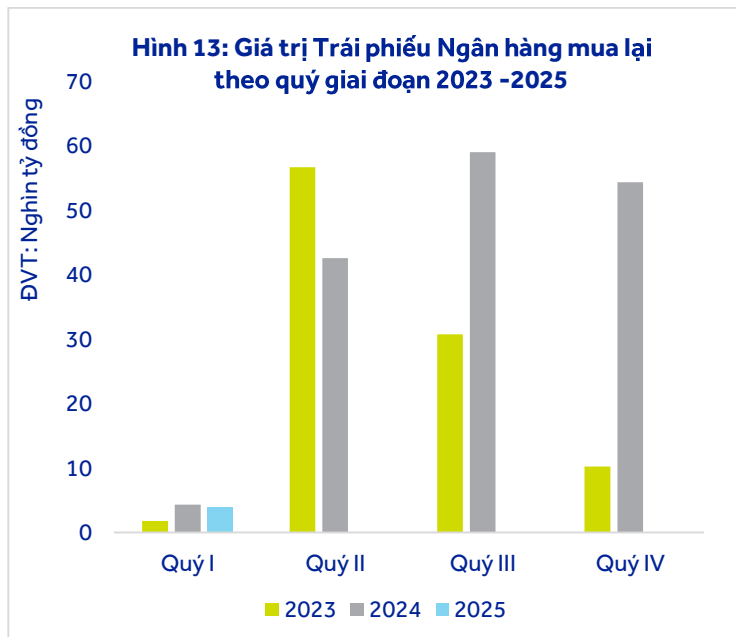
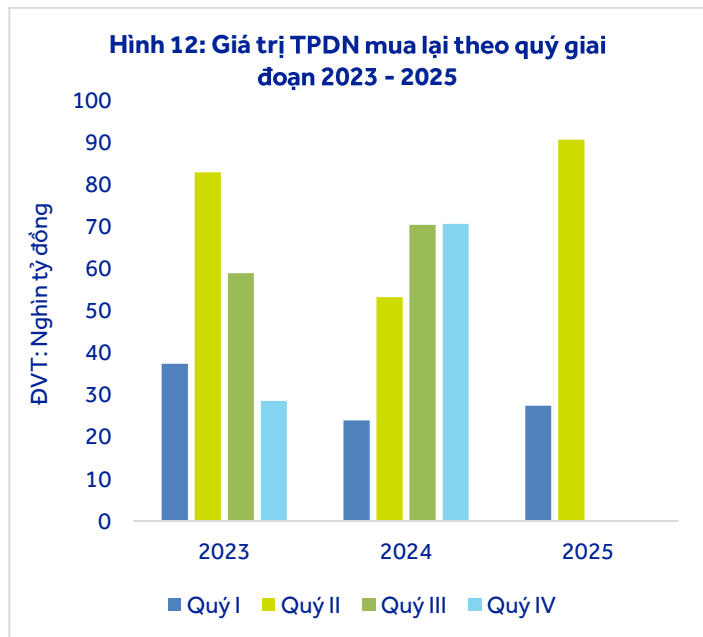
Hình 11: Tổng mệnh giá TPDN chậm thanh toán gốc/lãi theo từng nhóm ngành Q2/2025



Nguồn: HNX, VBMA, ACBS

5. MUA LẠI TRƯỚC HẠN TRÁI PHIẾU

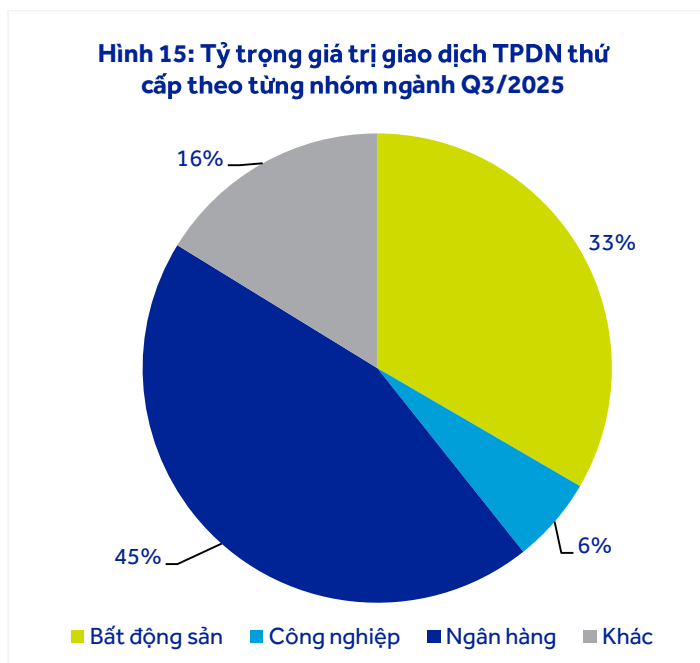
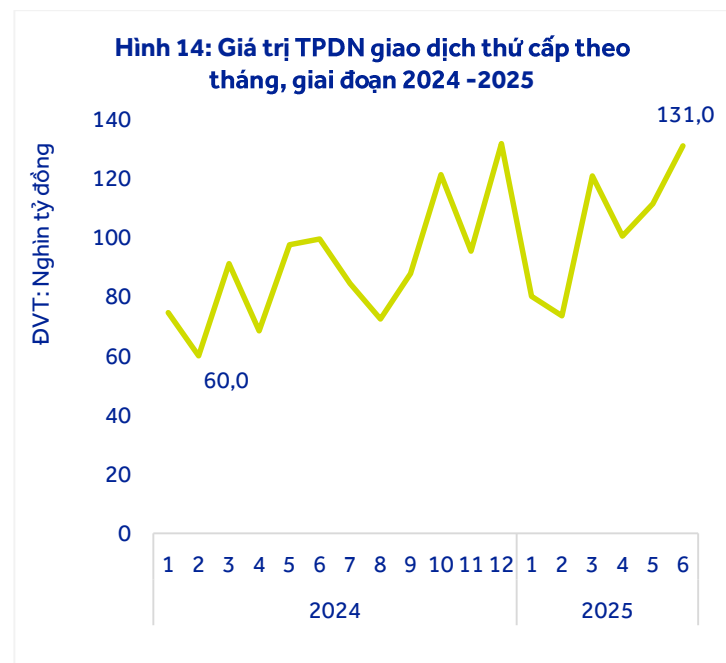
- Tổng mệnh giá TPDN mua lại Q2/2025 là 90,6 nghìn tỷ đồng tăng 3,3 lần so với quý trước và tăng 1,7 lần so với cùng kỳ.



Nguồn: HNX, VBMA, ACBS

6. THỊ TRƯỜNG THỨ CẤP

- Giá trị giao dịch TPDN thứ cấp Q2/2025 đạt 342,9 nghìn tỷ đồng, tăng 1,2 lần so với quý trước. Ngành Ngân hàng được ghi nhận có giá trị giao dịch lớn nhất với 152,4 nghìn tỷ đồng, tiếp đến là ngành Bất động sản với 114,5 nghìn tỷ đồng.



Nguồn: HNX, VBMA, ACBS

PHỤ LỤC I: TPDN PHÁT HÀNH RIÊNG LẺ TRONG Q2/2025

STT	TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	NGÀNH	GTPH (TỶ ĐỒNG)	MÃ TRÁI PHIẾU	LÃI SUẤT	NGÀY PHÁT HÀNH	KỶ HẠN (NĂM)
1	CTCP Chứng Khoán Kỹ Thương	Chứng Khoán	500	TCX12501	- Kỳ đầu: 7,5%/năm, - Các kỳ sau = LSTC + 2,5%/năm	4/4/2025	3
2	CTCP Tập Đoàn Vingroup	Bất Động Sản	3.000	VIC12501	12%/năm	4/11/2025	2.1
3	CTCP Tập Đoàn Vingroup	Bất Động Sản	4.000	VIC12502	12%/năm	4/11/2025	3.2
4	CTCP Tư Vấn Và Kinh Doanh Bất Động Sản Tco	Bất Động Sản	3.000	TOC32501	8,2%/năm	4/9/2025	1
5	CT TNHH Truyền Dẫn Nước Sạch Xuân Mai - Hà Nội	Tiện Ích	317,2	XMH12501	5,75%/năm	4/9/2025	20
6	CTCP Kinh Doanh F88	Tài Chính	150	F8812501	10,5%/năm	4/4/2025	1
7	CTCP Tập Đoàn Vingroup	Bất Động Sản	2.000	VIC12503	12,5%/năm	4/28/2025	2
8	CTCP Đầu Tư Đường Mặt Trời	Bất Động Sản	250	MTD12501	8%/năm	4/28/2025	1
9	CTCP Tập Đoàn Vingroup	Bất Động Sản	2.000	VIC12504	12,5%/năm	5/5/2025	2
10	CT TNHH OCECO - NQ	Bất Động Sản	490	OLC32501	8,5%/năm	4/29/2025	5
11	CTCP Tasco Auto	Công Nghiệp	190	TAU12501	02 Kỳ đầu: 10%/năm, - Các kỳ sau = LSTC + 4%/năm nhưng không thấp hơn 10%/năm	4/28/2025	4
12	CTCP Tập Đoàn Vingroup	Bất Động Sản	2.000	VIC12505	12,5%/năm	5/9/2025	2
13	CTCP Nông Nghiệp BAF Việt Nam	Nông Nghiệp, Thủy Sản	500	BAF12501	10%/năm	5/8/2025	3
14	CTCP Chứng Khoán Kỹ Thương	Chứng Khoán	500	TCX12502	- Kỳ đầu: 7,5%/năm, - Các kỳ sau = LSTC + 2,5%/năm	5/12/2025	3
15	CTCP Phát Triển Bất Động Sản Văn Phú	Bất Động Sản	150	VPI12501	02 Kỳ đầu: 10,5%/năm, - Các kỳ sau = LSTC + 4,5%/năm nhưng không thấp hơn 10,5%/năm	5/9/2025	3
16	CTCP Kinh Doanh F88	Tài Chính	50	F8812502	10,5%/năm	5/7/2025	1

17	CTCP Đầu Tư Và Du Lịch Vạn Hương	Bất Động Sản	1.914,1	DRT12501	02 kỳ tính lãi đầu: 11%/năm, - Các Kỳ Sau = Bình quân LSTK 12T VNĐ (VCB, BIDV, VIETIN, AGRI) + 4%/năm nhưng không thấp hơn 11%/năm	4/18/2025	3
18	CTCP Tập Đoàn ASG	Công Nghiệp	300	ASG12501	9,5%/năm	5/15/2025	3
19	CT TNHH Công Nghiệp - Bất Động Sản Và Xây Dựng Song Phương	Bất Động Sản	388,5	CSP12501	02 kỳ đầu: 12%/năm, - Các kỳ sau = LSTK 13T VNĐ (HDB) + 4,5%/năm	5/20/2025	5
20	CTCP Tập Đoàn Vingroup	Bất Động Sản	2.000	VIC12506	12,5%/năm	5/15/2025	2
21	CT Tài Chính TNHH Một Thành Viên Home Credit Việt Nam	Tài Chính	400	HCV12501	- Kỳ đầu: 6,8%/năm, - Các kỳ sau = Bình quân LSTK 12T VNĐ (VCB, BIDV, VIETIN, AGRI) + 2,1%/năm	5/23/2025	2
22	CTCP Sản Xuất Và Kinh Doanh Vinfast	Công Nghiệp	5.000	VIF12501	12,5%/năm	5/29/2025	3
23	CTCP AAC Việt Nam	Bất Động Sản	500	AVN32501	8,5%/năm	5/26/2025	6
24	CTCP Xây Dựng, Đầu Tư Bất Động Sản Việt Minh Hoàng	Bất Động Sản	3.466	VMH12501	- Kỳ đầu: 8,3%/năm, - Các kỳ sau = LSTK 24T VNĐ (BIDV) + 3,5%/năm	5/22/2025	5
25	CT Tài Chính TNHH Một Thành Viên Home Credit Việt Nam	Tài Chính	400	HCV12502	6,8%/năm	5/26/2025	2
26	CT Tài Chính TNHH Một Thành Viên Home Credit Việt Nam	Tài Chính	400	HCV12503	- Kỳ đầu: 6,8%/năm, - Các kỳ sau = Bình quân LSTK 12T VNĐ (VCB, BIDV, VIETIN, AGRI) + 2,1%/năm	5/28/2025	2
27	CTCP Tập Đoàn Vingroup	Bất Động Sản	2.000	VIC12507	12,5%/năm	5/28/2025	2
28	CTCP Đầu Tư Nam Long	Bất Động Sản	660	NLG12501	02 Kỳ đầu: 11%/năm, - Các kỳ sau = 9,8%/năm.	6/5/2025	3
29	CT Tài Chính TNHH Một Thành Viên Home Credit Việt Nam	Tài Chính	350	HCV12504	7,1%/năm	6/6/2025	3
30	CTCP Vật Tư Nông Sản	Nông Nghiệp, Thủy Sản	210	APM12501	02 Kỳ đầu: 10%/năm, - Các kỳ sau = LSTC + 3,5%/năm nhưng không thấp hơn 9,5%/năm	6/6/2025	3,5

31	CT Tài Chính TNHH Một Thành Viên Home Credit Việt Nam	Tài Chính	400	HCV12505	6,8%/năm	6/11/2025	2
32	CTCP Đầu Tư Đường Mặt Trời	Bất Động Sản	200	MTD12502	8%/năm	6/16/2025	1
33	CTCP Chứng Khoán Kỹ Thương	Chứng Khoán	500	TCX12503	- Kỳ đầu: 7%/năm, - Các kỳ sau = LSTC + 2.2%/năm	6/10/2025	1,1
34	CTCP Chứng Khoán Rông Việt	Chứng Khoán	659,1	VDS12502	8%/năm	5/13/2025	1
35	CTCP AAC Việt Nam	Bất Động Sản	750	AVN32502	9,1%/năm	6/13/2025	7
36	CTCP FECON	Xây Dựng	120	FCN12501	11%/năm	6/10/2025	1,5
37	CTCP Kinh Doanh F88	Tài Chính	50	F8812503	10,5%/năm	6/12/2025	1,5
38	CT TNHH Dịch Vụ Thương Mại Tổng Hợp An Thịnh	Bất Động Sản	5.000	ATL12501	02 Kỳ đầu: 9%/năm, - Các kỳ sau = LSTK 12T VNĐ (MBB, VPB, ACB, TCB) + 4% nhưng không vượt quá 9%/năm	6/25/2025	1,5
39	CTCP Tập Đoàn Vingroup	Bất Động Sản	1.000	VIC12508	12%/năm	6/25/2025	3
40	CTCP Tư Vấn Và Kinh Doanh Bất Động Sản Tco	Bất Động Sản	5.000	TOC12502	02 Kỳ đầu: 9%/năm, - Các kỳ sau = LSTC + 4% nhưng không vượt quá 9%/năm	6/25/2025	1.5
41	CT Tài Chính TNHH Một Thành Viên Home Credit Việt Nam	Tài Chính	500	HCV12506	7,1%/năm	6/24/2025	3
42	CTCP Đầu Tư Hạ Tầng Kỹ Thuật Thành Phố Hồ Chí Minh	Xây Dựng	200	CII12501	02 kỳ đầu: 10.25%/năm; - Các kỳ sau = LSTC + 4.5%/năm nhưng không thấp hơn 10%/năm	6/24/2025	5
43	CTCP Tập Đoàn Đầu Tư Tây Bắc	Bất Động Sản	120	TBG12501	04 Kỳ đầu: 11.5%/năm - Các kỳ sau = LSTK 12T VNĐ (VIETIN) + 4%/năm nhưng không thấp hơn 12%/năm	6/24/2025	3
44	CTCP Xuất Nhập Khẩu Sài Gòn Xanh	Bất Động Sản	192	SGX12501	02 Kỳ đầu: 12%/năm, - Các kỳ sau = LSTK 13T VNĐ (HDB) + 4.5%/năm	6/26/2025	5
45	CT TNHH Hóa Chất Hyosung Vina	Nguyên Vật Liệu	250	HOS12501	7%/năm	6/24/2025	1

46	CT Tài Chính TNHH Một Thành Viên Home Credit Việt Nam	Tài Chính	400	HCV12507	- Kỳ đầu: 6.8%/năm, - Các kỳ sau = Bình quân LSTK 12T VNĐ (VCB, BIDV, VIETIN, AGRI) + 2.1%/năm	6/25/2025	2
47	CT Tài Chính TNHH Một Thành Viên Home Credit Việt Nam	Tài Chính	350	HCV12508	- Kỳ đầu: 6.8%/Năm, - Các kỳ sau = Bình quân LSTK 12T VNĐ (VCB, BIDV, VIETIN, AGRI) + 2.1%/năm	6/25/2025	2
48	CTCP Sản Xuất Và Kinh Doanh Vinfast	Công Nghiệp	2.500	VIF12502	12%/năm	6/30/2025	3
49	CTCP Hàng Không Vietjet	Công Nghiệp	1.000	VJC12501	04 Kỳ đầu: 10.5%/năm, - Các kỳ sau = Bình quân LSTK 13T (BIDV, HDB) + 3.5%/năm, nhưng không thấp hơn 10.5%/năm	6/27/2025	5
50	CT Tài Chính TNHH Một Thành Viên Home Credit Việt Nam	Tài Chính	400	HCV 12509	- Kỳ đầu: 6.8%/Năm, - Các kỳ sau = Bình quân LSTK 12T VNĐ (VCB, BIDV, VIETIN, AGRI) + 2.1%/năm	6/27/2025	2
51	CTCP Crystal Bay Việt Nam	Tiêu dùng	755	CRB12501	- Kỳ đầu: 9.5%/Năm, - Các kỳ sau = Bình quân LSTK 12T VNĐ (VCB, BIDV, VIETIN, AGRI) + 4%/năm, nhưng không thấp hơn 9.5%/năm	6/27/2025	5
52	CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa	Tiêu dùng	500	SBT12501	04 Kỳ đầu: 9.6%/năm, - Các kỳ sau = LSTC + 4.4%/năm.	6/30/2025	3
53	CTCP Đầu Tư Và Phát Triển Du Lịch Phú Quốc	Tiêu dùng	2.400	DPQ12501	02 kỳ đầu: 9.7%/năm, - Các kỳ sau = LSTC + 5%/năm	6/27/2025	5

(*) không bao gồm TPDN do Ngân hàng phát hành trong Q2/2025.

LIÊN HỆ

Trụ sở chính

Leman, 117 Nguyễn Đình Chiểu, Q.3, TPHCM
Tel: (+84 28) 7300 7000

Chi nhánh Hà Nội

10, Phan Chu Trinh Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (+84 24) 3942 9395
Fax: (+84 24) 3942 9407

PHÒNG PHÂN TÍCH

Giám Đốc Phòng Phân Tích

Đỗ Minh Trang

(+84 28) 7300 7000 (x1041)
trangdm@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành Bất động sản

Phạm Thái Thanh Trúc
(+84 28) 7300 7000 (x1043)
trucptt@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành Tài chính

Cao Việt Hùng
(+84 28) 7300 7000 (x1049)
hungcv@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành Hàng tiêu dùng, Công nghệ

Lương Thị Kim Chi
(+84 28) 7300 7000 (x1042)
chiltk@acbs.com.vn

CVPT- Dầu khí

Phan Việt Hưng
(+84 28) 7300 7000 (x1044)
hungpv@acbs.com.vn

CVPT – Vật liệu Xây dựng, Hóa chất

Trần Nhật Trung
(+84 28) 7300 7000 (x1045)
trungtn@acbs.com.vn

CVPT – Ngành Điện, nước

Phạm Đức Toàn
(+84 28) 7300 7000 (x1051)
toanpd@acbs.com.vn

CVPT – Vĩ mô & TT Tiền tệ

Trịnh Viết Hoàng Minh
(+84 28) 7300 7000 (x1046)
minhtvh@acbs.com.vn

NVPT – PTKT

Võ Phú Hữu
(+84 28) 7300 7000 (x1052)
huvvp@acbs.com.vn

CVPT - Logistic

Nguyễn Thế Hùng
(+84 28) 7300 7000 (x1047)
hungnt@acbs.com.vn

CVPT – Xây dựng

Đỗ Tiến Đạt
(+84 28) 7300 7000 (x1048)
datdt@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích Trái phiếu

Võ Diệu Phương Tuyền
(+84 28) 7300 7000 (x1110)
tuyenvdp@acbs.com.vn

KHOİ KHÁCH HÀNG ĐỊNH CHẾ

Trưởng phòng khối khách hàng định chế

Chu Thị Kim Hương

(+84 28) 7300 7000 (x1083)
huongctk@acbs.com.vn
groupis@acbs.com.vn

Chuyên viên GDKHĐC

Nguyễn Trần Như Huỳnh
(+84 28) 7300 6879 (x1088)
huynhntn@acbs.com.vn

Chuyên viên GDKHĐC

Trần Thị Thanh
(+84 28) 7300 6879 (x1120)
thanhtt@acbs.com.vn

KHUYẾN CÁO

Nguyên Tắc Khuyến Nghị

MUA: nếu tổng tỷ suất sinh lời từ cổ phiếu (bao gồm cổ tức), cao hơn 20%, $E(R) \geq 20\%$

KHẢ QUAN: nếu tổng tỷ suất sinh lời từ cổ phiếu (bao gồm cổ tức) thấp hơn 20%, và cao hơn 10%, $10\% \leq E(R) < 20\%$

TRUNG LẬP: nếu tổng tỷ suất sinh lời từ cổ phiếu (bao gồm cổ tức) cao hơn -10%, và thấp hơn 10%, $-10\% \leq E(R) < 10\%$

KÉM KHẢ QUAN: nếu tổng tỷ suất sinh lời từ cổ phiếu (bao gồm cổ tức) cao hơn -20%, và thấp hơn -10%, $-20\% \leq E(R) < -10\%$

BÁN: nếu tổng tỷ suất sinh lời từ cổ phiếu (bao gồm cổ tức) cao hơn -20%, và thấp hơn -10%, $E(R) < -20\%$

Xác Nhận Của Chuyên Viên Phân Tích

Chúng tôi, các tác giả của bản báo cáo phân tích này, xác nhận rằng (1) các quan điểm được trình bày trong bản báo cáo phân tích này là của chúng tôi (2) chúng tôi không nhận được bất kỳ khoản thu nhập nào, trực tiếp hoặc gián tiếp, từ các khuyến nghị hoặc quan điểm được trình bày đó.

Công Bố Thông Tin Quan Trọng

ACBS và các tổ chức có liên quan của ACBS (sau đây gọi chung là ACBS) đã có hoặc sẽ tiến hành các giao dịch theo giấy phép kinh doanh của ACBS với các công ty được trình bày trong bản báo cáo phân tích này. Danh mục đầu tư trên tài khoản tự doanh chứng khoán của ACBS cũng có thể có chứng khoán do các công ty này phát hành. Vì vậy nhà đầu tư nên lưu ý rằng ACBS có thể có xung đột lợi ích ở bất kỳ thời điểm nào. ACBS phát hành nhiều loại báo cáo phân tích, bao gồm nhưng không giới hạn ở phân tích cơ bản, phân tích cổ phiếu, phân tích định lượng hoặc phân tích xu hướng thị trường. Các khuyến nghị trên mỗi loại báo cáo phân tích có thể khác nhau, nguyên nhân xuất phát từ sự khác biệt về thời hạn đầu tư, phương pháp phân tích áp dụng và các nguyên nhân khác.

Tuyên Bố Miễn Trách Nhiệm

Bản báo cáo phân tích này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin, ACBS không cung cấp bất kỳ bảo đảm rõ ràng hay ngụ ý nào và không chịu trách nhiệm về sự phù hợp của các thông tin chứa đựng trong báo cáo cho một mục đích sử dụng cụ thể. ACBS sẽ không xem những người nhận báo cáo, không nhận trực tiếp từ ACBS, là khách hàng của ACBS. Giá chứng khoán được trình bày trong kết luận của báo cáo (nếu có) chỉ mang tính tham khảo. ACBS không đề nghị hoặc khuyến khích nhà đầu tư tiến hành mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào dựa trên báo cáo này. **ACBS, các tổ chức liên quan của ACBS, ban quản lý, đối tác hoặc nhân viên của ACBS sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ (a) các thiệt hại trực tiếp, gián tiếp; hoặc (b) các khoản tổn thất do mất lợi nhuận, doanh thu, cơ hội kinh doanh hoặc các khoản tổn thất khác, kể cả khi ACBS đã được thông báo về khả năng xảy ra thiệt hại hoặc tổn thất đó, phát sinh từ việc sử dụng bản báo cáo phân tích này hoặc thông tin trong đó.** Ngoài các thông tin liên quan đến ACBS, các thông tin khác trong bản báo cáo này được thu thập từ các nguồn mà ACBS cho rằng đáng tin cậy, tuy nhiên ACBS không bảo đảm tính đầy đủ và chính xác của các thông tin đó. Các quan điểm trong báo cáo có thể bị thay đổi bất kỳ lúc nào và ACBS không có nghĩa vụ cập nhật các thông tin và quan điểm đã bị thay đổi đó cho nhà đầu tư đã nhận báo cáo này.

Bản báo cáo có chứa đựng các giả định, quan điểm của chuyên viên phân tích, tác giả của báo cáo, ACBS không chịu trách nhiệm cho bất kỳ sai sót nào của họ phát sinh trong quá trình lập báo cáo, đưa ra các giả định, quan điểm. Trong tương lai, ACBS có thể sẽ phát hành các bản báo cáo có thông tin mâu thuẫn hoặc thậm chí có nội dung kết luận đi ngược lại hoàn toàn với bản báo cáo này. Các khuyến nghị trong bản báo cáo này hoàn toàn là của riêng chuyên viên phân tích, các khuyến nghị đó không được đưa ra dựa trên các lợi ích của bất kỳ cá nhân tổ chức nào, kể cả lợi ích của ACBS. Bản báo cáo này không nhằm đưa ra các lời khuyên đầu tư cụ thể, cũng như không xem xét đến tình hình và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư nào, những người nhận bản báo cáo này. Vì vậy các chứng khoán được trình bày trong bản báo cáo có thể không phù hợp với nhà đầu tư. ACBS khuyến nghị rằng nhà đầu tư nên tự thực hiện đánh giá độc lập và tham khảo thêm ý kiến chuyên gia khi tiến hành đầu tư. Giá trị và thu nhập đem lại từ các khoản đầu tư có thể thay đổi hàng ngày tùy theo thay đổi của nền kinh tế và thị trường chứng khoán. Các kết luận trong báo cáo không nhằm tiên đoán thực tế do đó nó có thể khác xa so với thực tế, kết quả đầu tư của quá khứ không bảo đảm cho kết quả đầu tư của tương lai.

Bản báo cáo này có thể không được phát hành rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng hay được sử dụng, trích dẫn bởi các phương tiện thông tin đại chúng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của ACBS. Việc sử dụng không có sự đồng ý của ACBS sẽ bị xem là bất hợp pháp và cá nhân, tổ chức vi phạm có nghĩa vụ bồi thường mọi thiệt hại, tổn thất (nếu có) đã gây ra cho ACBS từ sự vi phạm đó.

Trong trường hợp quốc gia của nhà đầu tư nghiêm cấm việc phân phối hoặc nhận các báo cáo phân tích như thế này thì nhà đầu tư cần hủy bản báo cáo này ngay lập tức, nếu không nhà đầu tư sẽ hoàn toàn tự chịu trách nhiệm.

ACBS không cung cấp dịch vụ tư vấn thuế và không nội dung nội dung trong bản báo cáo này được xem như có nội dung tư vấn thuế. Do đó khi liên quan đến vấn đề thuế, nhà đầu tư cần tham khảo ý kiến của chuyên gia dựa trên tình hình và điều kiện tài chính cụ thể của nhà đầu tư.

Bản báo cáo này có thể chứa đựng các đường dẫn đến trang web của bên thứ ba, ACBS không chịu trách nhiệm đối với nội dung trên các trang web này. Việc đưa đường dẫn chỉ nhằm mục đích tạo sự thuận tiện cho nhà đầu tư trong việc tra cứu thông tin; do đó nhà đầu tư hoàn toàn chịu các rủi ro khi truy cập các trang web này.

© Copyright ACBS (2023). Mọi quyền sở hữu trí tuệ và quyền tác giả là của ACBS và/hoặc chuyên viên phân tích. Bản báo cáo phân tích này không được phép sao chép, toàn bộ hoặc một phần, khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của ACBS.